TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2021/ HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Xuân Kiên và bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 136/2021/TLST - HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn D; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 01 năm 197x tại xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nông Văn S (đã chết) và bà Tô Thị H (sinh năm 194y); Vợ: Hoàng Thị B (sinh năm 197x) và 02 con, con lớn sinh năm 200a, con nhỏ sinh năm 200b, cùng trú tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hoàng Thị B, sinh năm: 197x; nơi cư trú: xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng*:

- Dương Văn T, sinh năm: 199x; Nơi cư trú: xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

- Nông Văn A, sinh năm 198c;

- Nông Văn H, sinh năm: 199a;

Cùng nơi cư trú: xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở Nông Văn D, sinh năm 197x, trú tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét phát hiện trong hòm gỗ tại buồng ngủ của D có một gói giấy trắng, mở ra có một gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy bạc màu vàng chứa một cục chất rắn trắng nghi là ma túy; phát hiện trong gờ tường nhà vệ sinh 01 (một) gói nilon màu trắng, mở ra bên trong chứa các cục chất rắn màu trắng nghi là ma túy. Nông Văn D khai 02 (hai) gói trên là ma túy, loại Heroine. Ngoài ra còn tạm giữ 01 (một) điện thoại di động; 800.000đ (tám trăm nghìn đồng); 01 (một) con dao dính chất bột màu trắng; 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ, kết quả: số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn D có khối lượng 0,37g (không phẩy ba bảy gam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ trên. Tại bản Kết luận giám định số 281/GĐMT ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại:* ***Heroine***".

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn D khai nhận mua ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Trước khi bị bắt, Nông Văn D đã bán ma túy cho những người cụ thể sau:

Bán ma túy cho Nông Văn A, trú tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần, mỗi lần với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), lần cuối cách ngày bị bắt khoảng 05 (năm) ngày.

Bán ma túy cho Dương Văn T, trú tại xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 (một) lần với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), thời gian khoảng một tuần trước khi bị bắt.

Bán ma túy cho Nông Văn H, trú tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng (01) một lần, số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), thời gian khoảng một tuần trước khi bị bắt.

Địa điểm Nông Văn D bán ma túy ngay tại nhà. Hình thức giao dịch những người nghiện gọi điện thoại cho D trước, sau đó trực tiếp đến nhà D mua ma túy.

Lời khai của những người mua ma túy nêu trên phù hợp với lời khai Nông Văn D về hình thức, địa điểm giao dịch, số lần và số tiền.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ: Nông Văn D, mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/7/2021 tại xóm Đ, K, T, Cao Bằng; 01 (một) chiếc phong bì niêm phong mặt trước ghi "01 (một) chiếc điện thoại di động tạm giữ của Nông Văn D"; 01 (một) phong bì được niêm phong, mặt trước ghi "02 mảnh giấy bạc phát hiện đối với Nông Văn D ngày 16/7/2021"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi " Dao phát hiện đối với Nông Văn D ngày 16/7/2021"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số tiền 800.000 đồng tạm giữ Nông Văn D ngày 16/7/2021". Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Trùng Khánh. Ngày 19/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành Quyết định chuyển vật chứng chuyển từ Cơ quan điều tra sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKSTK ngày 22 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn D thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với khoản tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo, 400.000 đồng là tiền bị cáo lấy với vợ để đi mua xăng bơm nước ruộng và nộp tiền điện, số tiền 400.000 đồng còn lại là tiền do bị cáo mua bán ma túy có được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị B trình bày: bị cáo D có được lấy với bà số tiền 400.000 đồng để mua xăng bơm nước ruộng và nộp tiền điện. Do đó, bà yêu cầu được nhận lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đã đưa cho bị cáo D, bà không biết bị cáo đem tiền sử dụng vào việc mua bán ma túy.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D. Xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 07 (bảy) năm tù - 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi "*vật chứng vụ: Nông Văn D, hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/7/2021 tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng*", mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*02 (hai) mảnh giấy phát hiện đối với Nông Văn D ngày 16/7/2021"*, mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*dao phát hiện đối với Nông Văn D, ngày 16/7/2021"*, mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh;

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu đen, có số IMEI 1: 8649270443241183/04, số IMEI 2: 864927045024183/04; số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo D do liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Trả lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị B, sinh năm 197x (trú tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng).

- Truy thu số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo D. Cụ thể: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở Nông Văn D, sinh năm 197x, trú tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu được 02 (hai) gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,37g (không phẩy ba bảy gam). Ngoài ra còn tạm giữ 01 (một) điện thoại di động, 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và một số vật dụng khác liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Từ tháng 6/2021 đến ngày bị bắt, Nông Văn D đã bán ma túy cho ba người, mỗi người từ một đến hai lần, thu được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Văn D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo D bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm tù - 08 (tám) năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Nông Văn D khai mua với một người không biết tên, lai lịch ở xã Ph, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định người đã đi mua ma túy cho Nông Văn D nên không đề nghị xử lý trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy khai được mua ma túy với bị cáo D về để sử dụng, theo quy định của pháp luật không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi "*vật chứng vụ: Nông Văn D, hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/7/2021 tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng*", mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*02 (hai) mảnh giấy phát hiện đối với Nông Văn D ngày 16/7/2021"*, mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*dao phát hiện đối với Nông Văn D, ngày 16/7/2021"*, mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh;

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu đen, có số IMEI 1: 8649270443241183/04, số IMEI 2: 864927045024183/04; số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo D do liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Trả lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị B, sinh năm 197x (trú tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng).

- Tại phiên tòa, xác định được tổng số tiền bán ma túy bị cáo D có được là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, được trừ đi số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo D nên còn phải truy thu số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/7/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi "*vật chứng vụ: Nông Văn D, hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/7/2021 tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng*", mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*02 (hai) mảnh giấy phát hiện đối với Nông Văn D ngày 16/7/2021"*, mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*dao phát hiện đối với Nông Văn D, ngày 16/7/2021"*, mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh;

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu đen, có số IMEI 1: 8649270443241183/04, số IMEI 2: 864927045024183/04 số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo D do liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Trả lại số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị B, sinh năm 197x (trú tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng).

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2021.

- Truy thu số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo D do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Nông Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bế Thị Thùy Linh